

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Vạn Tường năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 10/9/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025. UBND xã Vạn Tường ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số xã Vạn Tường năm 2025 cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.
- Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính phủ, thủ tướng chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030.
- Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương.
- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 10/9/2025 của UBND tỉnh Chuyển đổi số năm 2025.

II. MỤC TIÊU

- Hoàn thành việc phát triển chính quyền điện tử tại địa phương; tập trung thực hiện các nhiệm vụ: Dữ liệu hộ tịch, sổ sức khỏe điện tử, sổ liên lạc điện tử; kết nối các hệ thống thông tin, dữ liệu để cung cấp dịch vụ trên VNeID, tạo nền móng ban đầu, sẵn sàng chuyển sang phát triển chính quyền số trong hoạt động chỉ

đạo điều hành của UBND xã. Phát triển kinh tế số, xã hội số thúc đẩy chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh và trong cộng đồng dân cư; triển khai đầy đủ các yêu cầu cơ bản về đảm bảo an toàn thông tin theo chỉ đạo của cấp trên.

- Nâng cao năng lực xây dựng, thể chế hóa chính sách, nhiệm vụ và tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại xã; xây dựng phát triển mạng lưới chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng ở thôn.

(Một số chỉ tiêu cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo).

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát

- Phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu các phòng chuyên môn, đơn vị; phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, xuyên suốt giữa các phòng chuyên môn, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ liên ngành, nhất là việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ vướng mắc nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số của địa phương.

2. Hạ tầng số

- Phối hợp đảm bảo hạ tầng kết nối internet băng rộng cố định đến các hộ gia đình và kết nối di động ổn định tại các khu dân cư.

- Hoàn thành thiết lập cơ sở dữ liệu chuyên ngành tại xã như dữ liệu đất đai, Tư pháp - hộ tịch và dữ liệu khác theo yêu cầu của tỉnh; tiếp tục phát triển và làm giàu dữ liệu để phục vụ hoạt động của các phòng, cơ quan chuyên môn.

- Tăng cường kết nối, khai thác các nền tảng số dùng chung của tỉnh, của trung ương.

3. Nhân lực số

- Tiếp tục nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức xã; phát huy mạnh mẽ vai trò xung kích của Tổ Công nghệ số cộng đồng để lan tỏa phong trào chuyển đổi số sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân.

- Tổ chức các buổi đào tạo, tập huấn cập nhật giải pháp, công nghệ mới cho cán bộ kỹ thuật về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin tại địa phương và Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Hình thành và tập huấn cho tổ chức mạng lưới chuyển đổi số, để tổ chức hoạt động theo chương trình, kế hoạch; phát huy hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

4. Phát triển dữ liệu số

- Hoàn thành công tác số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực tại UBND xã theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ; bảo đảm Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân để tổ chức, cá nhân thuận tiện trong lưu trữ, quản lý và khai thác trong hoạt động hằng ngày, thúc đẩy nâng cao tỷ lệ tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt mức trung bình

của cả nước.

- Phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của xã, đảm bảo phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân xã dựa trên dữ liệu. Tiếp tục phát triển dữ liệu, làm giàu dữ liệu, làm sạch dữ liệu trong hoạt động của các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã; từng bước đưa hoạt động của tổ chức dựa trên dữ liệu, tạo tiền đề để chuyển sang giai đoạn hoạt động thuần trên môi trường số; đảm bảo dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của UBND xã.

5. An toàn thông tin mạng

- Tuân thủ quy định pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; nâng cấp, mở rộng hệ thống an toàn thông tin tập trung.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời đối với các khuyến cáo, cảnh báo của cấp trên; tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về an toàn trên không gian mạng.

6. Chính quyền số

- Tiếp tục duy trì và khai thác Hệ thống quản lý văn bản và điều hành dùng chung của tỉnh; phối hợp đơn vị cung ứng kết nối, tích hợp với Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của UBND xã.

- Tăng cường triển khai thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ UBND xã; phát triển các ứng dụng, nền tảng phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND xã.

- Đẩy mạnh triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

7. Kinh tế số và xã hội số

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm của địa phương.

- Triển khai mô hình điểm về nông thôn mới thông minh theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng sử dụng các dịch vụ số cho người dân, đặc biệt là kỹ năng sử dụng thương mại điện tử.

8. Nâng cao nhận thức

- Đẩy mạnh truyền thông về chuyển đổi số trên các kênh truyền thông của xã; tích cực tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia ngày 10/10; huy động nguồn lực truyền thông xã hội trong truyền thông chuyển đổi số; đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới chuyển đổi số.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc phổ cập kỹ năng số và truyền thông chuyển đổi số đến người dân.

IV. GIẢI PHÁP

1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành

Tiếp tục nâng cao kỹ năng số cho người đứng đầu, đầu tư các thiết bị và phần mềm công nghệ trong quản lý và điều hành. Tạo khí thế mới khắc phục tâm lý ngại thay đổi và thúc đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số tại địa phương. Nâng cao năng lực của người đứng đầu là yếu tố then chốt để triển khai thành công chuyển đổi số tại địa phương.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng số

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, VNPT Quảng Ngãi, Viettel,... xây dựng các nội dung, chương trình truyền thông nâng cao nhận thức về chuyển đổi số qua các kênh của địa phương như hệ thống truyền thanh, mạng xã hội để phổ biến lợi ích và hướng dẫn người dân sử dụng công nghệ số, đồng thời kích thích sự tham gia tích cực của cộng đồng dân cư.

- Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng công nghệ thông tin, khai thác các tiện ích của phần mềm quản lý văn bản dùng chung, nhằm thay đổi nhận thức và thói quen làm việc theo mô hình số.

- Lắp đặt hệ thống mạng cáp quang, trang bị máy tính, thiết bị hội nghị trực tuyến hiện đại để đảm bảo quá trình chuyển đổi số không bị gián đoạn do hạ tầng yếu.

3. Nguồn lực tài chính

- Bố trí kinh phí từ ngân sách xã để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn hợp pháp khác để đầu tư cho hạ tầng và các dự án chuyển đổi số.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan đề tham mưu UBND xã triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

- Tăng cường công tác tham mưu về hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06; hướng dẫn hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Phối hợp đăng ký cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin; tuyên truyền người dân tích hợp BHYT, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử.

- Tham mưu UBND xã quản lý, vận hành, bảo trì hạ tầng số, hệ thống mạng nội bộ và các hệ thống thông tin tại UBND xã; việc ứng dụng các công nghệ mới vào hoạt động của cơ quan; triển khai chuyển đổi số trong các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục trên địa bàn xã; thực hiện số hóa dữ liệu về y tế, hồ sơ sức khỏe điện tử, học bạ số; đẩy mạnh chuyển đổi số trên lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

2. Văn phòng HĐND&UBND

- Chịu trách nhiệm quản lý, vận hành các phần mềm dùng chung tại UBND xã: phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống hợp không giấy.

- Tham mưu cho Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã về công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các bộ phận chuyên môn, công chức, viên chức sử dụng thành thạo các hệ thống thông tin dùng chung, đảm bảo hiệu quả trong công tác xử lý hồ sơ, văn bản.

- Tăng cường triển khai số hóa, quản lý, khai thác dữ liệu hộ tịch, cập nhật dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến trên địa bàn xã theo chỉ đạo của cấp trên; thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch cấp xã.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai các nhiệm vụ về phát triển kinh tế số tại địa phương.

- Phối hợp, xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về sản xuất nông nghiệp, kinh tế hộ gia đình, đất đai, xây dựng, môi trường; tham mưu tích hợp các dữ liệu này vào hệ thống thông tin chung của xã.

- Tiếp tục duy trì hoạt động Hệ thống thông tin đất đai của tỉnh Quảng Ngãi, đảm bảo vận hành cơ sở dữ liệu đất đai được thông suốt, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân được liên tục, an toàn.

- Phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ đo đạc, chỉnh lý, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tại địa phương; rà soát, xác định rõ nhiệm vụ chuyên ngành lĩnh vực đất đai, nhiệm vụ chuyển đổi số đất đai.

- Tham mưu các giải pháp, chính sách để khuyến khích phát triển kinh tế số, thương mại điện tử, đặc biệt là các sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp nhu cầu kinh phí và tham mưu UBND xã bố trí kinh phí để triển khai thực hiện.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Tiếp tục duy trì tiếp nhận, xử lý, số hóa, lưu kho và trả kết quả thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đảm bảo Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân được quản lý và khai thác hiệu quả.

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ và cải cách thủ tục hành chính dựa trên nền tảng số.

5. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công

- Thực hiện quản lý, vận hành Đài truyền thanh xã; chủ động xây dựng, biên tập và phát sóng các nội dung tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các hoạt động chuyển đổi số và dịch vụ công trực tuyến

đến người dân.

- Cung ứng các dịch vụ công liên quan đến giống cây trồng, vật nuôi, vật tư nông nghiệp; đồng thời phối hợp với các đơn vị chuyên môn cấp trên trong công tác hướng dẫn kỹ thuật, chuyển giao khoa học – công nghệ đến người dân, góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững.

- Công khai thông tin dịch vụ công, sản phẩm dịch vụ của Trung tâm lên các nền tảng số, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận.

6. Công an xã

- Chủ trì triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 của Chính phủ (Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030) tại địa phương. Đảm bảo việc cập nhật, là sạch dữ liệu dân cư trên hệ thống, góp phần xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đầy đủ, chính xác.

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, đăng ký tài khoản định danh điện tử, sử dụng các tiện ích trên ứng dụng.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của an ninh mạng; hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn, hoạt động các loại tội phạm trên không gian mạng, từ đó, ý thức được vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong bảo vệ an ninh mạng và xây dựng không gian mạng an toàn, lành mạnh.

- Tham mưu cho UBND xã duy trì vận hành, nâng cấp hệ thống camera giám sát an ninh trật tự trên địa bàn xã.

7. Đề nghị Đoàn Thanh niên xã

Chủ động phổ biến kiến thức chuyển đổi số cho thanh niên, lấy thanh niên là lực lượng nòng cốt để lan tỏa, hỗ trợ người dân chuyển đổi số, giúp thanh niên lập nghiệp gắn với chuyển đổi số; trọng tâm tuyên truyền vận động cài đặt định danh điện tử mức 2 (VNeID), App Công dân Quảng Ngãi (C-Quảng Ngãi), Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn”, dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số cá nhân trên VNeID (VNPT Smart CA) cho người đủ 14 tuổi trở lên,....

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Chủ động Xây dựng kế hoạch để tuyên truyền về Chương trình Chuyển đổi số đến hội viên và Nhân dân góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số góp phần hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch đề ra.

9. Các Trường học

- Nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT, thống nhất nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và giáo viên các trường học trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học; số hóa tài liệu, giáo án, giáo trình trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài liệu giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ giáo dục và Đào tạo đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Tuyên truyền đến phụ huynh và triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục.

10. Các Trạm Y tế

- Tham mưu cho UBND xã tiếp tục triển khai lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho nhân dân trên địa bàn xã và thường xuyên cập nhật, bổ sung các thông tin về sức khỏe của người dân trên địa bàn đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai ứng dụng khám sức khỏe từ xa theo quy định.

11. Các Tổ công nghệ số cộng đồng

- Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số; người dân được tiếp cận công nghệ theo cách đơn giản, tự nhiên, xuất phát từ nhu cầu và tạo ra giá trị thiết thực.

- Phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện khảo sát, cung cấp số liệu phục vụ quá trình chuyển đổi số; phối hợp đánh giá kết quả triển khai chuyển đổi số của địa phương

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số xã Vạn Tường năm 2025 của UBND xã Vạn Tường. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc cần phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn, các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa- Xã hội xã) để xem xét./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Công an xã;
- Ban CHQS xã;
- Các Trường học;
- Các Trạm y tế;
- Tổ Công nghệ số cộng đồng;
- Phòng VH: TP, PTP, CC tham mưu;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lữ Thế Lâm

Phụ lục 1
DANH MỤC MỘT SỐ CHỈ TIÊU
PHẦN ĐẦU HOÀN THÀNH ĐẾN HẾT NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2025 của UBND xã Vạn Tường)

TT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ 95% thủ tục hành chính có đủ điều kiện	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã
2	Tỷ lệ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến đạt tỷ lệ trung bình tối thiểu 60%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã
3	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông qua VNeID đạt 100%.	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Công an xã	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã
4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã
5	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã
6	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) đạt 100%.	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã
7	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã
8	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã
9	100% cửa hàng bán lẻ xăng dầu; 50% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng trên địa bàn xã triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã

TT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	thuế, thất thu ngân sách.		
10	Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%.	Công an xã	Phòng Văn hóa – Xã hội; Đoàn xã, các đơn vị viễn thông trên địa bàn xã
11	Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh và bảng điểm số đối với học sinh đạt 100%.	Các Trường Tiểu học và Trung học cơ sở	Phòng Văn hóa – Xã hội
12	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên toàn xã triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 70%.	Các Trường Tiểu học và Trung học cơ sở	Phòng Văn hóa – Xã hội
13	Trạm y tế xã triển khai Sổ hồ sơ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%.	Các Trạm y tế	Phòng Văn hóa – Xã hội